

BỘ NỘI VỤ**BỘ NỘI VỤ**

Số: 56/2005/QĐ-BNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc*Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2005*

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
Về việc phê duyệt bản Điều lệ của Hội Môi trường đô thị Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 quy định về quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 45/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Môi trường đô thị Việt Nam và của Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

Điều 1. Phê duyệt bản Điều lệ của Hội Môi trường đô thị Việt Nam đã được Hội nghị toàn quốc ngày 04/12/2004 của Hội thông qua.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hội Môi trường đô thị Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Thứ trưởng

Đặng Quốc Tiến

ĐIỀU LỆ HỘI MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ VIỆT NAM

*(ban hành theo Quyết định số 56/2005/QĐ-BNV
ngày 17 tháng 5 năm 2005 của Bộ Nội vụ)*

Chương I

TÊN HỘI, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH

Điều 1. Tên gọi

Tên tổ chức là: Hội Môi trường đô thị Việt Nam.

Tên giao dịch quốc tế là: VietNam Urban Environment Association.

Tên viết tắt (VUREA).

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Môi trường đô thị Việt Nam (dưới đây viết tắt là Hội) là tổ chức nghề nghiệp của các tổ chức, doanh nghiệp, các nhà quản lý, các nhà khoa học, công nhân viên chức, công dân... hoạt động trong lĩnh vực môi trường đô thị hoặc có liên quan đến chuyên ngành môi trường đô thị vì sự nghiệp duy trì và phát triển nghề nghiệp, nâng cao chất lượng phục vụ trình độ, chuyên môn nghiệp vụ, trình độ quản lý, trình độ khoa học kỹ thuật nhằm phục vụ ngày càng tốt hơn đáp ứng yêu cầu của xã hội đối với công tác môi trường đô thị, góp phần phát triển bền vững ngành môi trường đô thị ở Việt Nam, đẩy mạnh tiến bộ khoa học, kỹ thuật công nghệ, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngành môi trường đô thị.

Điều 3. Vị trí

Hội Môi trường đô thị Việt Nam hoạt động theo pháp luật của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Hội là thành viên của Tổng hội Xây dựng Việt Nam.

Điều 4. Phạm vi hoạt động

Hội Môi trường đô thị Việt Nam hoạt động trong phạm vi cả nước, có trụ sở chính tại Hà Nội. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng mở tại Ngân hàng. Tự trang trải về tài chính và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những hoạt động của Hội.

Cơ quan ngôn luận của Hội là Tạp chí Môi trường đô thị.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 5. Nhiệm vụ của Hội

1. Động viên sự nhiệt tình và khả năng sáng tạo của Hội viên thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước hướng vào các việc nghiên cứu, phổ biến và áp dụng những thành tựu mới trong lĩnh vực khoa học, kỹ thuật, kinh tế, quản lý... nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả trong sản xuất kinh doanh và quản lý chuyên ngành môi trường đô thị.

2. Tổ chức thực hiện nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách tư vấn phản biện và giám định theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước và các cơ sở sản xuất về những chủ trương chính sách, các dự án phát triển thuộc chuyên ngành môi trường đô thị. Đề đạt với các cơ quan quản lý chuyên ngành và Chính phủ những nguyện vọng của các hội viên về tổ chức và quản lý cơ chế chính sách, các biện pháp thực hiện.

3. Tổ chức thông tin, tuyên truyền, xuất bản tạp chí theo quy định của pháp luật, tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo khoa học, kỹ thuật và quản lý, tổ chức tập huấn chuyên ngành, phổ biến kiến thức về khoa học kỹ thuật, công nghệ mới, về sản xuất kinh doanh trong hội viên và cộng đồng dân cư. Khuyến khích, giúp đỡ các hội viên nâng cao trình độ, góp phần đào tạo các nhân tài cho ngành môi trường đô thị Việt Nam. Phối hợp với các tổ chức trong nước và quốc tế đào tạo nguồn nhân lực cho ngành môi trường đô thị, đặc biệt các đô thị thuộc vùng sâu, vùng xa. Động viên các hội viên giữ gìn đạo đức nghề nghiệp. Khen thưởng kịp thời các hội viên có thành tích trong hoạt động khoa học kỹ thuật, kinh tế và quản lý chuyên ngành.

4. Tạo sự hiểu biết và mối liên kết khoa học - công nghệ - sản xuất giữa các hội viên, giữa các công ty với các cơ sở nghiên cứu khoa học, tư vấn thiết kế, thi công xây lắp, các nhà sản xuất, kinh doanh... chuyên ngành môi trường đô thị, nhằm mang lại lợi ích cho mỗi hội viên

và tạo điều kiện thuận lợi cho Ngành phát triển.

5. Tổ chức các hoạt động kinh tế theo quy định của pháp luật thông qua việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tạo điều kiện để hội viên phát huy chuyên môn nghiệp vụ, tạo nguồn tài chính cho hoạt động của Hội.

Tổ chức liên doanh, liên kết đầu tư xây dựng công trình hoặc tài trợ nghiên cứu các công nghệ mới, sản phẩm mới phục vụ chuyên ngành.

6. Mở rộng quan hệ quốc tế, tiếp nhận nguồn tài trợ của các tổ chức quốc tế, các tổ chức trong nước thông qua các chương trình dự án để nâng cao năng lực chuyên ngành môi trường đô thị, không ngừng tạo điều kiện cho các hội viên phát triển, từng bước hòa nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

7. Thực hiện nhiệm vụ Hội thành viên Tổng hội Xây dựng Việt Nam.

Điều 6. Quyền hạn của Hội

1. Đại diện cho các Chi hội và Hội viên trong các hoạt động có liên quan đến tôn chỉ, mục đích và nhiệm vụ của Hội.

2. Tổ chức nghiên cứu khoa học, cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực môi trường đô thị cho các tổ chức cá nhân và Hội viên khi có nhu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phổ biến chế độ chính sách của Đảng, Nhà

nước, thông tin các thành tựu khoa học kỹ thuật về lĩnh vực môi trường đô thị ở trong nước và nước ngoài cho các Hội viên.

4. Bảo trợ và giúp đỡ các Hội viên triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học, tham gia đánh giá các công trình khoa học, các dự án thuộc lĩnh vực môi trường đô thị.

5. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng các chương trình, dự án, các chế độ chính sách, các văn bản pháp luật và những giải pháp đề nghị các cơ quan quản lý Nhà nước và Chính phủ nhằm phát triển ngành môi trường đô thị.

6. Xuất bản sách, tài liệu chuyên môn, tạp chí của Hội theo quy định của pháp luật để huấn luyện, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, trao đổi kinh nghiệm, cập nhật thông tin, trau dồi đạo đức nghề nghiệp cho Hội viên.

7. Phát triển tổ chức và hoạt động của Hội đúng với Điều lệ đã được pháp luật thừa nhận.

8. Được gia nhập làm thành viên và tham gia các hoạt động của các tổ chức nghề nghiệp trong nước, khu vực và thế giới theo quy định của pháp luật.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 7. Hội viên của Hội

Hội viên của Hội Môi trường đô thị Việt Nam bao gồm: Hội viên chính thức,

Hội viên liên kết và Hội viên danh dự. Hội viên liên kết và Hội viên danh dự không được tham gia ứng cử, đề cử, bầu cử vào cơ quan lãnh đạo các cấp của Hội và không được biểu quyết các vấn đề của Hội.

Điều 8. Hội viên

- Hội viên tập thể: Là các doanh nghiệp, cơ quan quản lý, tổ chức kinh tế, khoa học kỹ thuật, đào tạo của Việt Nam... hoạt động trong ngành môi trường đô thị hoặc có liên quan đến chuyên ngành môi trường đô thị do giám đốc hoặc người được ủy quyền tổ chức đó làm đại diện.

- Hội viên cá nhân: Là những công dân Việt Nam tự nguyện, có hiểu biết, hoạt động trong ngành môi trường đô thị hoặc có quan tâm đến ngành môi trường, có điều kiện tham gia các hoạt động của Hội.

Điều 9. Hội viên liên kết

Công dân, tổ chức Việt Nam và doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài không có đủ điều kiện trở thành hội viên chính thức của Hội nhưng có nhiều đóng góp xây dựng Hội, tán thành Điều lệ Hội được công nhận là Hội viên liên kết.

Điều 10. Hội viên danh dự

Công dân Việt Nam là những người có uy tín, có năng lực hoạt động về lĩnh vực môi trường đô thị có nhiệt tình và quan tâm giúp đỡ hoạt động của Hội được Hội mời làm Hội viên danh dự.

Điều 11. Thể thức gia nhập Hội

- Cá nhân có đủ điều kiện trở thành

hội viên chính thức, muốn gia nhập Hội phải làm đơn xin gia nhập Hội kèm theo bản sao các chứng chỉ nghề nghiệp, gửi cho các tổ chức cơ sở của Hội. Tổ chức cơ sở của Hội xét đơn và đề nghị Chủ tịch Hội xem xét quyết định kết nạp.

- Tập thể có đủ điều kiện trở thành Hội viên chính thức, muốn gia nhập Hội thì người đại diện của tổ chức phải làm đơn xin gia nhập Hội, gửi Chủ tịch Hội xem xét quyết định kết nạp.

- Công dân, tổ chức của Việt Nam và doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài muốn trở thành hội viên liên kết làm đơn xin gia nhập Hội gửi Chủ tịch Hội xem xét công nhận.

Điều 12. Thẻ thức xóa tên Hội viên

1. Hội viên sẽ bị xóa tên trong các trường hợp sau:

a) Các tổ chức ngừng hoạt động, bị sáp nhập, giải thể hoặc phá sản;

b) Cá nhân không còn nguyện vọng, không đủ sức khỏe hoặc qua đời;

c) Hội viên vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Hội.

2. Quyết định xóa tên Hội viên do Thường vụ BCH đề nghị Chủ tịch quyết định.

Điều 13. Nhiệm vụ của Hội viên

1. Nghiên cứu thực hiện mọi đường lối, chủ trương, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

2. Tích cực tham gia lao động sản xuất

và công tác, nâng cao trình độ hiểu biết và ứng dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ trong lĩnh vực môi trường đô thị.

3. Tham gia điều hành các hoạt động và sinh hoạt của Hội, Chi hội; giúp đỡ nhau hoàn thành nhiệm vụ của Hội viên, xây dựng tổ chức Hội ngày càng vững mạnh.

4. Nghiêm chỉnh chấp hành Điều lệ của Hội, các nghị quyết của Ban chấp hành Hội, chi hội. Tuyên truyền phát triển hội viên mới, nâng cao tinh thần đoàn kết, phấn đấu xây dựng Hội Môi trường đô thị phát triển bền vững.

5. Đóng hội phí đầy đủ.

Điều 14. Quyền của Hội viên

- Được tham gia các hoạt động của Hội, được phổ biến, bồi dưỡng các kinh nghiệm sản xuất, nghiệp vụ khoa học kỹ thuật chuyên ngành và liên quan. Nâng cao năng lực quản lý qua các hình thức thông tin bằng tài liệu, hội thảo, đào tạo, huấn luyện, hội thi, chuyển giao công nghệ, tham quan trong và ngoài nước.

- Được bảo vệ quyền lợi hợp pháp trong tổ chức sản xuất tiêu thụ sản phẩm, được giúp đỡ và bảo trợ các công trình nghiên cứu, thử nghiệm sáng kiến phát minh trong lĩnh vực môi trường đô thị.

- Được thảo luận, biểu quyết, chất vấn, phê bình mọi công việc của Hội. Được ứng cử, đề cử vào Ban chấp hành Hội, chi hội.

- Được quyền làm đơn xin ra khỏi Hội theo nguyện vọng khi xét thấy sinh hoạt của Hội không còn thích hợp với mình.

Chương IV **TỔ CHỨC HỘI**

Điều 15. Nguyên tắc tổ chức

Hội Môi trường đô thị Việt Nam tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tự trang trải về tài chính và làm việc theo chế độ tập thể theo quy định của Nhà nước về Hội và theo Điều lệ này.

Điều 16. Tổ chức của Hội gồm

1. Ở Trung ương là Hội Môi trường đô thị Việt Nam

2. Ở các khu vực:

- Phân hội Môi trường đô thị khu vực 1: bao gồm các đơn vị và cá nhân từ tỉnh Nghệ An trở ra.

- Phân hội Môi trường đô thị khu vực 2: bao gồm các đơn vị và cá nhân từ tỉnh Hà Tĩnh đến tỉnh Ninh Thuận.

- Phân hội Môi trường đô thị khu vực 3: bao gồm các đơn vị và cá nhân từ tỉnh Bình Thuận, Lâm Đồng trở vào.

3. Tổ chức hội cơ sở là các Chi hội thành viên của Hội Môi trường đô thị. Chi hội là các hội viên tập thể hoạt động chuyên ngành, chuyên sâu trong từng lĩnh vực môi trường đô thị.

Chi hội tiến hành Đại hội: bầu Ban chấp hành, Thường trực Ban chấp hành theo tình hình cụ thể ở đơn vị.

Chi hội hàng năm tổ chức hội nghị ít nhất 1 lần.

Ban chấp hành chi hội nhiệm kỳ 5 năm.

Điều 17. Đại hội Đại biểu toàn quốc của Hội

Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội Đại biểu toàn quốc. Đại hội Đại biểu toàn quốc họp 5 năm một lần do Ban chấp hành Hội triệu tập. Đại hội bất thường được triệu tập khi có 2/3 số ủy viên Ban chấp hành Trung ương Hội hoặc ít nhất 1/2 tổng số Hội viên yêu cầu.

Đại hội Đại biểu toàn quốc Hội Môi trường đô thị Việt Nam là cơ quan quyền lực cao nhất của Hội. Đại hội có nhiệm vụ:

- Thảo luận báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và phương hướng hoạt động mới của Hội.

- Quyết định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu, biện pháp công tác của Hội trong nhiệm kỳ tới nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội.

- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội (nếu có).

- Bầu Ban chấp hành Trung ương Hội nhiệm kỳ mới.

Điều 18. Hội nghị môi trường đô thị các khu vực.

Hội nghị môi trường đô thị các khu vực được tổ chức mỗi năm một lần. Hội nghị có nhiệm vụ:

- Tổng kết hoạt động công tác môi trường đô thị khu vực.

- Trao đổi kinh nghiệm hoạt động môi trường đô thị giữa các hội viên trong khu

vực, giữa các hội viên ở các khu vực khác.

- Một số nội dung khác có liên quan.

Điều 19. Ban chấp hành Trung ương Hội

1. Ban chấp hành Trung ương Hội là cơ quan lãnh đạo của Hội giữa 2 kỳ Đại hội. Số lượng Ủy viên Ban chấp hành Hội do Đại hội Đại biểu toàn quốc quyết định. Trường hợp khuyết Ủy viên thì Ban chấp hành Hội có thể bầu bổ sung nhưng không quá 1/4 số lượng Ủy viên Ban chấp hành đã được bầu.

Ban chấp hành Hội mỗi năm họp 1 lần, kỳ họp bất thường do Thường vụ Ban chấp hành quyết định triệu tập.

2. Ban chấp hành Trung ương Hội có nhiệm vụ:

- Quyết định các biện pháp thực hiện nghị quyết, chương trình hoạt động trong nhiệm kỳ của Đại hội.

- Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm và thông báo kết quả hoạt động của Ban chấp hành cho các chi hội.

- Bầu cử và bãi miễn các chức danh lãnh đạo của Hội gồm: Chủ tịch, các Phó chủ tịch, Tổng thư ký và các Ủy viên Thường vụ, bầu cử bổ sung Ủy viên Ban chấp hành.

- Bầu Ban kiểm tra Trung ương Hội.

- Xem xét và quyết định kỷ luật Ủy viên Ban chấp hành Hội.

- Chuẩn bị nội dung, chương trình nghị sự và tài liệu trình Đại hội ở cuộc họp cuối nhiệm kỳ.

- Quyết định triệu tập Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường.

Điều 20. Thường vụ Ban chấp hành Trung ương Hội

Thường vụ Ban chấp hành Trung ương Hội là cơ quan thường trực của Ban chấp hành Trung ương Hội.

1. Thường vụ Ban chấp hành Trung ương Hội gồm: Chủ tịch, các Phó chủ tịch, Tổng thư ký và một số Ủy viên. Số lượng Ủy viên Thường vụ do Ban chấp hành Hội quyết định nhưng không quá 1/3 số lượng Ủy viên Ban chấp hành. Thường vụ Ban chấp hành Hội họp thường kỳ 6 tháng một lần.

2. Thường vụ Ban chấp hành Hội có nhiệm vụ:

- Thay mặt Ban chấp hành Hội chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Hội giữa 2 kỳ họp.

- Báo cáo kiểm điểm công tác trong các kỳ họp Ban chấp hành Hội.

- Quyết định thành lập các ban và các tổ chức trực thuộc Hội.

- Quyết định tổ chức các hội nghị khoa học trong nước và quốc tế theo quy định của pháp luật.

- Quyết định các kế hoạch công tác, chương trình hoạt động của các ban và các tổ chức trực thuộc Hội.

- Quyết định gia nhập các tổ chức quốc tế và khu vực theo quy định của pháp luật.

3. Thường trực hội gồm: Chủ tịch, các Phó chủ tịch hội, Tổng thư ký và một số Ủy viên Thường vụ. Thường trực Hội được Thường vụ Ban chấp hành ủy nhiệm điều hành công tác giữa 2 kỳ họp của Thường vụ, có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- Bàn bạc giải quyết các vấn đề thuộc công tác hoạt động của Hội

- Quyết định nhân sự cho thành viên các chi hội cơ sở.

- Quyết định công nhận Hội viên mới.

- Quyết định cử cán bộ dự các hội nghị trong nước, quốc tế và đi công tác nước ngoài có liên quan đến ngành môi trường đô thị theo quy định của Nhà nước.

- Quyết định các vấn đề thi đua, khen thưởng và kỷ luật thuộc quyền hạn của Hội.

- Một số công tác có liên quan.

Điều 21. Chủ tịch Hội

- Chủ tịch Hội do Ban chấp hành Trung ương Hội bầu ra trong số các Ủy viên Thường vụ, có nhiệm vụ chủ trì các cuộc họp của Ban chấp hành, Ban Thường vụ và Ban Thường trực. Điều hành việc triển khai các nghị quyết của Ban chấp hành, Ban Thường vụ Hội.

- Quyết định thành lập văn phòng Hội, các ban chuyên môn, các tổ chức trực

thuộc; Bổ nhiệm Trưởng ban chuyên môn, Chánh văn phòng, kế toán trưởng và người đứng đầu các tổ chức trực thuộc.

- Ban hành các quy chế hoạt động của Hội; Quyết định kết nạp, xóa tên Hội viên và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động của Hội.

Điều 22. Phó chủ tịch Hội

Phó chủ tịch Hội do Ban chấp hành ở Trung ương Hội bầu ra, được Chủ tịch Hội phân công lãnh đạo từng mặt hoạt động và phụ trách các tổ chức cơ sở của Hội. Một Phó chủ tịch Hội được Chủ tịch Hội ủy quyền thay mặt Chủ tịch Hội chủ trì các cuộc họp hoặc giải quyết công việc của Hội khi Chủ tịch đi vắng.

Điều 23. Tổng thư ký Hội

Tổng thư ký Hội do Ban chấp hành Trung ương Hội bầu ra, thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch Hội phân công và điều hành mọi hoạt động của Văn phòng Hội.

Điều 24. Ban kiểm tra của Hội

- Ban Chấp hành Hội bầu ra Ban kiểm tra của Hội gồm: Trưởng ban, Phó ban và một số Ủy viên. Trưởng ban Kiểm tra phải là ủy viên Ban chấp hành.

- Ban kiểm tra của Hội có nhiệm vụ kiểm tra việc thực hiện Điều lệ của Hội; Kiểm tra các hoạt động của Ban chấp hành Trung ương Hội và kiểm tra tài chính của Hội, các tổ chức trực thuộc; Xem xét và giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo nếu có.

- Trưởng ban kiểm tra của Hội được

mời tham gia hội nghị thường kỳ của Ban Thường vụ. Ban kiểm tra có trách nhiệm báo cáo kết quả kiểm tra với Ban chấp hành Hội và có quyền kiến nghị những biện pháp cần thiết kể cả kiến nghị triệu tập Đại hội đại biểu bất thường để giải quyết các vấn đề quan trọng và cấp bách phát sinh.

Điều 25. Ban chuyên môn và tổ chức trực thuộc

Khi cần thiết, Ban Thường vụ Hội có thể xem xét và quyết định thành lập các ban chuyên môn, các tổ chức kinh tế, trung tâm dịch vụ để tạo nguồn tài chính và phục vụ cho công tác phát triển Hội. Việc thành lập các tổ chức trực thuộc Hội phải tuân thủ các quy định của pháp luật.

Điều 26. Chi hội cơ sở

1. Chi hội Môi trường đô thị được thành lập theo các đơn vị hoạt động nghề nghiệp khi có từ 10 Hội viên chính thức trở lên. Chi hội là tổ chức cơ sở của Hội trực thuộc Trung ương Hội.

2. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của các Chi hội là Đại hội Hội viên tiến hành thường kỳ 2 năm rưỡi 1 lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 số Ủy viên ban chấp hành Chi hội hoặc ít nhất 1/2 tổng số Hội viên chính thức đề nghị.

3. Đại hội Chi hội có nhiệm vụ:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của Chi hội trong nhiệm kỳ đã qua.

b) Quyết định phương hướng và chương trình công tác của Chi hội trong nhiệm kỳ tới.

c) Bầu Chi hội trưởng và bầu đại biểu đi dự Đại hội cấp trên (nếu có).

d) Thảo luận và tham gia ý kiến cho báo cáo hoạt động, chương trình công tác và Điều lệ của tổ chức Hội cấp trên (nếu có).

4. Chi hội có nhiệm vụ thi hành Nghị quyết của Đại hội cấp mình và Chỉ thị, Nghị quyết của Hội cấp trên.

Chương V

TÀI CHÍNH CỦA HỘI

Điều 27. Nguồn thu của Hội

1. Tiền thu hội phí của Hội viên. Mức hội phí do Ban Chấp hành Trung ương Hội quyết định từng năm đối với hội viên là cá nhân và tập thể;

2. Thu từ hoạt động dịch vụ và tư vấn về kỹ thuật môi trường, nghiên cứu khoa học, xuất bản, hội thảo, huấn luyện nghiệp vụ;

3. Tiền ủng hộ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước;

4. Tiền ủng hộ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài;

5. Thu khác ngoài các nguồn thu trên.

Điều 28. Các khoản chi của Hội

1. Chi hoạt động khoa học, kỹ thuật và hoạt động tư vấn, dịch vụ;

2. Chi huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức môi trường đô thị;

3. Chi hợp tác quốc tế;

4. Chi lương và phụ cấp cho cán bộ chuyên trách, chi công tác quản lý, chi công tác hành chính;

5. Chi công tác xuất bản;

6. Chi các khoản khác theo quy chế tài chính của Hội.

Điều 29. Quản lý tài chính, kế toán

Tài chính, kế toán của Hội được quản lý theo quy chế tài chính, kế toán của Hội phù hợp với pháp luật về tài chính, kế toán của Nhà nước.

Điều 30. Xử lý tài chính khi giải thể

Khi Hội giải thể hoặc bị giải thể phải tiến hành kiểm kê tài sản, quỹ và báo cáo Ban Chấp hành Hội trước khi xử lý tài sản và tiền còn lại. Tiến hành thủ tục giải thể theo Nghị định số 88/2003/NĐ-CP của Chính phủ ban hành quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội.

Chương VI

KHEN THƯỞNG - KỶ LUẬT

Điều 31. Khen thưởng

Hội viên tập thể, Hội viên cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác Hội, có

những công trình nghiên cứu khoa học, công nghệ, kinh tế, quản lý, sáng kiến cải tiến, có thành tích trong công tác đào tạo, giảng dạy, tuyên truyền phổ biến có liên quan đến chuyên ngành môi trường đô thị sẽ được Hội khen thưởng, tặng kỷ niệm chương và đề nghị Tổng hội Xây dựng Việt Nam, các Bộ, Chính phủ và Nhà nước khen thưởng.

Điều 32. Kỷ luật

Hội viên tập thể, Hội viên cá nhân hoạt động trái với điều lệ, làm tổn hại đến danh dự và uy tín của Hội phải chịu kỷ luật. Hình thức kỷ luật do Thường vụ Ban chấp hành Hội xem xét quyết định.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33. Thể thức sửa đổi và bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải do Đại hội Đại biểu toàn quốc của Hội Môi trường đô thị Việt Nam thông qua.

Điều 34. Hướng dẫn thi hành

Bản Điều lệ Hội Môi trường đô thị Việt Nam gồm 7 Chương, 34 Điều, đã được Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II và Hội nghị toàn quốc Hội Môi trường đô thị Việt Nam lần thứ 5 thông qua ngày 04/12/2004.

Ban Chấp hành Trung ương Hội Môi trường đô thị Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn thi hành Điều lệ này./.